

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TRUNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số : 23/2019/HNGĐ -ST
Ngày: 04/07/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG – TP HÀ NỘI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Khuất Thị Phương Lan.**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Nguyễn Thị Cúc**

Bà Nguyễn Thị Huyền Nga

Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Hà My** - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng:

Bà Nguyễn Bích Hòa - Kiểm sát viên

Ngày 04/ 07/ 2019 tại trụ sở TAND quận Hai Bà Trưng xét xử công khai vụ án thụ lý số 808/2018/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2018 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2019/ QĐST - HNGĐ ngày 21/05/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 31/QĐ ngày 10/06/2019 giữa các đương sự :

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Tuyết N , sinh năm 1984

HKTT: Bộ A, phường Đ ,quận H ,Hà Nội.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Trung H , sinh năm 1977

HKTT: Bộ A, phường Đ ,quận H ,Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Tuyết N trình bày: Chị và anh Nguyễn Trung H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký ngày 16/10/2009 tại Ủy ban nhân dân phường Đ ,quận H ,Hà Nội.Sau khi cưới vợ chồng chị chung sống cùng gia đình anh H tại bộ A, phường Đ ,quận H ,Hà Nội, do có mâu thuẫn, bất đồng với gia đình anh H nên vợ chồng chị đã chuyển ra thuê nhà ở M một thời gian đến khi sinh cháu thứ 2 anh chị lại chuyển về ở tập thể bộ A cùng bố mẹ anh H. Tuy nhiên thời gian chung sống vợ chồng cũng không có tiếng nói chung, không có sự chia sẻ, cảm thông nên đã xảy ra nhiều mâu thuẫn. Tháng 10/2017 anh chị sống ly thân, chị N đi thuê nhà ở K, đến tháng 6/2018 chị N lại quay về chung sống cùng anh H và gia đình chồng mong muốn có cơ hội hàn gắn nhưng mâu thuẫn càng nặng nề hơn nên từ tháng 10/2018 cho đến nay vợ chồng lại tiếp tục sống ly thân, nay chị xác định mâu thuẫn đã kéo dài không khắc phục được,cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, chị đề nghị tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Trung H.

- Về con chung: Anh chị có 2 con chung là cháu Nguyễn Ngọc H , sinh 25/08/2010 và Nguyễn Ngọc C , sinh 19/09/2014, khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung và yêu cầu anh H đóng góp tiền nuôi con chung là 10 triệu đồng/tháng, trường hợp hai bên thống nhất chị xin nuôi cháu bé và đồng ý anh H nuôi cháu lớn, hai bên không ai phải đóng tiền cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

-Về tài sản,nhà ở và nợ chung: Anh chị không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Bị đơn anh Nguyễn Trung H trình bày:** Anh và chị Nguyễn Tuyết N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký ngày 16/10/2009 tại Ủy ban nhân dân phường Đ,quận H ,Hà Nội. Cuộc sống vợ chồng trong thời gian hôn nhân có nhiều khó khăn áp lực,việc chị N xin ly hôn khiến anh có nhiều điều phải suy nghĩ, anh cũng xác định bản thân còn có những hạn chế nhưng luôn cố gắng sống có trách nhiệm, thương yêu vợ con và không mong muốn ly hôn, qua những ý kiến trình bày của chị N anh nhận thấy mình chưa chú ý quan tâm,chia sẻ những khó khăn áp lực trong cuộc sống với chị, anh cũng nhiều lần đề nghị chị N cho anh cơ hội để bù đắp khắc phục những bất đồng đang tồn tại giữa hai người vì theo anh mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức độ trầm trọng nhưng chị N không đồng ý.Vợ chồng anh cũng có thời gian sống ly thân rồi lại quay về, từ tháng 10/2018 đến nay vợ chồng anh sống ly thân.Nay chị N vẫn cương quyết xin ly hôn thì anh tôn trọng quyết định của chị.

- Về con chung: Anh chị có 2 con chung là cháu Nguyễn Ngọc H, sinh 25/08/2010 và Nguyễn Ngọc C, sinh 19/09/2014, anh cũng có nguyện vọng xin được nuôi hai con chung,trường hợp không được nuôi cả hai con chung như chị N và không yêu cầu chị N đóng góp nuôi con, trường hợp không nuôi được cả hai cháu thì anh xin được nuôi cháu lớn là Nguyễn Ngọc H, sinh 25/08/2010.

- Về tài sản,nhà ở và nợ chung : Anh xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết .

Tại phiên tòa hôm nay: Chị Nguyễn Tuyết N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Trung H, nguyện vọng được nuôi con chung, về tài sản và nhà ở chung anh chị không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết. Anh H vắng mặt tại phiên tòa và đã có lời khai như trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình giải quyết vụ án,Thẩm phán đã thụ lý, xác định đúng quan hệ tranh chấp,tư cách người tham gia tố tụng, việc tổng đạt,thu thập chứng cứ đảm bảo tố tụng.Tại phiên tòa HĐXX, thư ký đã thực hiện đúng các quy định của BLTTDS. Các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ điều 56, 81,82,83 Luật Hôn nhân gia đình đề nghị HĐXX : Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Tuyết N và anh NguyễnTrung H; Về con chung: Anh chị có hai con chung là Nguyễn Ngọc H, sinh 25/08/2010 và Nguyễn Ngọc C, sinh 19/09/2014. Giao cháu Ngọc C cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giao cháu Ngọc H, sinh 25/08/2010 cho anh Nguyễn Trung H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, hai bên không ai phải đóng góp tiền nuôi con chung cho nhau; Về tài sản chung hai bên không có nên không yêu cầu tòa án xem xét; Về án phí, chị Nguyễn Tuyết N phải nộp 300.000 đồng án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Tuyết N và anh Nguyễn Trung H có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Theo đơn khởi kiện của chị N yêu cầu Tòa án giải quyết xin ly hôn với bị đơn là anh Nguyễn Trung H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Tập thể Bộ A, phường Đ, quận H, TP Hà Nội. Vì vậy, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng đã tiến hành thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015.

Bị đơn anh Nguyễn Trung H đã được triệu tập hợp lệ vắng mặt không có lý do, căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về tình cảm: Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Tuyết N và anh Nguyễn Trung H là quan hệ hôn nhân hợp pháp, đăng ký kết hôn ngày 16/10/2009 tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận H, Hà Nội. Sau khi kết hôn anh chị chung sống cùng với gia đình anh H tại địa chỉ Tập thể Bộ A, phường Đ, quận H, TP Hà Nội, thời gian đầu chung sống do chưa hòa nhập với cuộc sống vợ chồng và sống chung cùng gia đình anh H nên vợ chồng có xảy ra bất đồng, mâu thuẫn nên vợ chồng anh chị đã chuyển ra ngoài thuê nhà ở riêng để khắc phục mâu thuẫn từ hai vợ chồng cũng như từ phía gia đình anh H một thời gian, đến năm 2014 vợ chồng anh chị lại quay về sống tại Tập thể Bộ A, phường Đ, quận H, TP Hà Nội. Tuy nhiên do hai bên không tìm được tiếng nói chung, sự đồng cảm chia sẻ những khó khăn áp lực trong cuộc sống nên vợ chồng vẫn xảy ra mâu thuẫn, đến tháng 10/2017 chị N đi thuê nhà ở riêng đến tháng 6/2018 vợ chồng anh chị quay về chung sống nhưng những khác biệt mâu thuẫn trước đó giữa hai người vẫn không thể giải quyết mà ngày càng nặng nề hơn do vậy đến tháng 10/2018 chị N đã chuyển đi nơi khác, từ đó đến nay anh chị sống ly thân. Về phía anh H cũng xác nhận cuộc sống vợ chồng anh có những mâu thuẫn bất đồng từ lâu đến nay vẫn còn tồn tại chưa thể giải quyết, anh mong muốn có cơ hội để bù đắp khắc phục nhưng chị N không đồng ý và cương quyết xin ly hôn anh vì vậy anh cũng tôn trọng ý kiến sự lựa chọn của chị N và không có ý kiến gì khác.

Kết quả xác minh tại địa phương cũng thể hiện vợ chồng chị N, anh H sống chung với gia đình anh H tại tập thể Bộ A, phường Đ, quận H. Trong cuộc sống vợ chồng anh chị cũng có những mâu thuẫn bất đồng từ phía hai vợ chồng cũng như từ phía gia đình anh H với chị N, hiện chị N đã chuyển đi nơi khác không còn sinh sống tại đây.

Hội đồng xét xử thấy, mâu thuẫn vợ chồng chị N, anh H đã kéo dài, cuộc sống chung vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt, vợ chồng hiện đã sống ly thân do vậy yêu cầu xin ly hôn của chị N là phù hợp với pháp luật có cơ sở để chấp nhận. Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Tuyết N với anh Nguyễn Trung H. Chị Nguyễn Tuyết N được ly hôn với anh Nguyễn Trung H.

[2.2] Về con chung: Anh chị có 2 con chung là cháu Nguyễn Ngọc H, sinh 25/08/2010 và Nguyễn Ngọc C, sinh 19/09/2014. Anh chị cùng có nguyện vọng xin

nuôi cả hai con chung, trường hợp không được nuôi cả hai con chung, chị N xin nuôi cháu bé là Nguyễn Ngọc C, sinh 19/09/2014, anh H xin nuôi cháu lớn là cháu Nguyễn Ngọc H, sinh 25/08/2010.

HĐXX xét thấy nguyện vọng xin nuôi con của anh H, chị N là chính đáng, phù hợp với nguyện vọng của con và quy định của pháp luật. Căn cứ Điều 58, Điều 69, khoản 1 Điều 71, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình, giao cháu Nguyễn Ngọc C sinh ngày 19/09/2014 cho chị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Ngọc H sinh ngày 25/08/2010 cho anh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành hoặc khi có sự thay đổi khác, không bên nào phải đóng góp tiền nuôi con chung cho nhau và có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

[2.3] Về tài sản chung, nhà ở và vay nợ chung: Chị N và anh H xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chị Nguyễn Tuyết N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Tuyết N và anh Nguyễn Trung H có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại điều 271, điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 57; khoản 1 Điều 71; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân gia đình;
- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1/ Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Tuyết N với anh Nguyễn Trung H. Chị Nguyễn Tuyết N được ly hôn với anh Nguyễn Trung H.

2/ Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc C sinh ngày 19/09/2014 cho chị Nguyễn Tuyết N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Ngọc H sinh ngày 25/08/2010 cho anh Nguyễn Trung H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc khi có sự thay đổi khác, không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau và có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

3/ Về tài sản chung, nhà ở: Chị Nguyễn Tuyết N và anh Nguyễn Trung H không có nên không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

4/ Về án phí : Chị Nguyễn Tuyết N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền đã nộp theo biên lai tạm ứng án phí số 0004532 ngày 17/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Án xử công khai, tuyên có mặt chị Nguyễn Tuyết N, vắng mặt anh Nguyễn Trung H. Chị N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- Chi cục THA quận Hai Bà Trưng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Khuất Thị Phương Lan

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Huyền Nga

Nguyễn Thị Cúc

Khuất Thị Phương Lan

Nơi nhận:

- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- Chi cục THA quận Hai Bà Trưng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Khuất Thị Phương Lan

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Ba Đình;
- Chi cục THA quận Ba Đình;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Khuất Thị Phương Lan